

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2025

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thao.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị B, sinh năm 1986. Địa chỉ: 96 Trường Chinh, Tổ 9 (phường Phù Đồng cũ), phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: 96 Trường Chinh, Tổ 9 (phường Phù Đồng cũ), phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 4 năm 2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù Đồng (cũ), tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên sau này xảy ra mâu thuẫn, không thể giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn do

anh Th thường xuyên uống rượu say, không kiểm soát được tinh thần cũng như hành vi, làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị thường xuyên lo âu, ảnh hưởng đến tâm lý phát triển của các con. Trước đây, chị đã từng làm đơn ra Tòa án xin ly hôn vì muốn hàn gắn tình cảm, cho anh Th cơ hội thay đổi nên chị đã rút đơn. Cho đến nay anh Th vẫn không thay đổi, không còn phụ giúp kinh tế cũng như công việc gia đình và chăm sóc con cái. Nay chị nhận thấy, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hồng Th.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng Th có 02 con là Nguyễn Đăng Gia H, sinh ngày 05/3/2017, Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020. Hiện các con đang ở cùng với anh chị tại số 96 Trường Chinh, Tổ 9 (phường Phù Đồng cũ), phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Mục đích của anh Th muốn trực tiếp nuôi dưỡng các con để níu kéo tình cảm, vì muốn anh Th thuận tình ly hôn nên chị đồng ý thỏa thuận giao các con cho anh Th nuôi dưỡng. Nhưng anh Th vắng mặt tại Tòa án nhiều lần, không đồng ý ly hôn và cũng không thỏa thuận với chị về việc giao người trực tiếp nuôi dưỡng các con sau ly hôn. Do vậy, tại phiên tòa chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Chị có đủ khả năng về kinh tế và thời gian để nuôi dạy các con, không cần cấp dưỡng nuôi con nên chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, anh Nguyễn Hồng Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị B tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù Đồng (cũ), tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, trong cuộc sống tuy có những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ, anh không muốn ly hôn để các con sống cảnh thiếu cha, mẹ. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Đặng Thị B có 02 con là Nguyễn Đăng Gia H, sinh ngày 05/3/2017, Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý, giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các điều 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Hồng Th.

Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Đăng Gia H, sinh ngày 05/3/2017 và Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi trưởng thành và tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị B và anh Th có địa chỉ cư trú tại phường Pleiku, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị B và Anh Nguyễn Hồng Th tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phù Đồng (cũ), tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị B: Tòa án đã hòa giải để anh chị thỏa thuận đoàn tụ nhưng chị B không đồng ý đoàn tụ nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

Chị Đặng Thị B trình bày: Mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, anh chị không còn yêu thương và quan tâm lẫn nhau, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thật sự mất hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Th.

Anh Nguyễn Hồng Th trình bày: Trong cuộc sống cũng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh không muốn ly hôn để các con sống cảnh thiếu cha, mẹ.

Mục đích chính của hôn nhân là xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững và cùng nhau phát triển. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét hôn nhân của anh chị, hiện tại chị B thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh Th, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đặng Thị B là chính đáng. Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Hồng Th.

[3.2] Về con chung: Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Hồng Th có 02 con là Nguyễn Đăng Gia H, sinh ngày 05/3/2017, Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu Hân thì cháu Hân không muốn cha mẹ ly hôn, mong muốn có cả cha và mẹ nên không có ý kiến muốn ở riêng với cha hoặc mẹ.

Khi tham gia tố tụng tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Tuy nhiên, tại các phiên tòa anh Th đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày tại phiên tòa nên để đảm bảo lợi ích tốt nhất của con, các con còn nhỏ cần sự chăm sóc và nuôi dạy của cha mẹ. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị B là chính đáng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị, giao cháu Nguyễn Đăng Gia H, sinh ngày 05/3/2017 và Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Đặng Thị B không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Đặng Thị B và anh Nguyễn Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị B.

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị B được ly hôn anh Nguyễn Hồng Th.

- Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đặng Gia H, sinh ngày 05/3/2017, Nguyễn Đặng Minh Q, sinh ngày 13/7/2020 cho chị Đặng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên mà không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động nhưng có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **001604 ngày 14/5/2025** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 7 – Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Dương sự;
- UBND phường Pleiku;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Sứ